

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Đình Tư và ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Vân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐ-DS ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thu H**, sinh năm 1984 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: 3 H, phường N, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: anh **Bùi Tiến Đ**, sinh năm 1984 - vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã D, huyện D (nay là xã H), tỉnh Nghệ An

Nơi công tác: Bộ tư lệnh cảnh vệ, A, phường B, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Tập thể quân đội 212, K, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 01 năm 2025, được bổ sung tại bản tự khai ngày 04 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn chị Dương Thị Thu H trình bày: chị và anh Bùi Tiến Đ kết hôn với nhau vào ngày 24/12/2020, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận B (nay là phường B), thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn hai vợ chồng sống với nhau nhưng không hạnh phúc do anh Đ chơi cờ bạc, nợ nần, thiếu trách

nhiệm với vợ còn và còn có hành vi bạo hành chị vào năm 2022, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có niềm tin, đã nhiều lần ngồi lại giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H quyết định làm thủ tục đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Tiến Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 06/8/2021. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị Dương Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đã tiến hành thông báo qua điện thoại, tổng đạt cho anh Bùi Tiến Đ các văn bản tố tụng. anh Bùi Tiến Đ vắng mặt tại các phiên hòa giải. Qua xác minh tại Công an xã H thì anh Bùi Tiến Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã D, huyện D (nay xã H), tỉnh Nghệ An. Do đó, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với Bùi Tiến Đ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn anh Bùi Tiến Đ đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên hòa giải, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều khoản 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Dương Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Tiến Đ; về con chung: giao con chung Bùi Đức T, sinh ngày 06/8/2021 cho chị Dương Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Tiến Đ; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; án phí: chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Bùi Tiến Đ có đăng ký hộ khẩu tại xóm Đ, xã D, huyện D (nay xã H), tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Bùi Tiến Đ, thông báo đến anh Bùi Tiến Đ toàn bộ nội dung khởi kiện của chị Dương Thị Thu H, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Dương Thị Thu H và anh Bùi Tiến Đ.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Dương Thị Thu H và anh Bùi Tiến Đ là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị H và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, hay nợ nần gây áp lực cho vợ con, hai người bất đồng về quan điểm sống, tính cách, không thể tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm phai nhạt. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị H cũng xác định không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, hiện nay đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Tiến Đ. Riêng anh Đ, sau khi được thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị H về việc ly hôn thì anh vắng mặt tại các phiên hòa giải và không có ý kiến gì về việc Tòa án giải quyết ly hôn cũng như nuôi con chung. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị H và anh Đ đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng

khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Dương Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Tiến Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 06/8/2021, xét chị H có địa chỉ cư trú rõ ràng, có công việc và thu nhập ổn định đủ các điều kiện cơ sở vật chất để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Căn cứ điều kiện nuôi con thực tế cũng như xét nguyện vọng của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp. Do chị Dương Thị Thu H không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Tiến Đ; về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Án phí: Chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Tiến Đ.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Đức T, sinh ngày 06/8/202 cho chị Dương Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối anh Bùi Tiến Đ.

Anh Bùi Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000330 ngày 11/6/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Thu H và anh Bùi Tiến Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng

